

Số: 1865/TB-SGDHCM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 09 năm 2026

THÔNG BÁO

Về ngày giao dịch đầu tiên chứng quyền có bảo đảm

Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (SGDCK TP.HCM) thông báo về ngày giao dịch đầu tiên chứng quyền có bảo đảm do Công ty cổ phần Chứng khoán LPS phát hành (được chấp thuận niêm yết lần đầu theo Quyết định số 685/QĐ-SGDHCM ngày 03/09/2026 của Tổng giám đốc SGDCK TP.HCM) với các nội dung sau:

- Loại chứng quyền: **Chứng quyền mua**
- Kiểu chứng quyền: **Chứng quyền mà người sở hữu chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn**
- Phương thức thực hiện chứng quyền: **Bằng tiền**
- Ngày chính thức giao dịch: **15/09/2026**
- Danh sách chứng quyền có bảo đảm được giao dịch:

STT	Tên chứng quyền	Mã chứng quyền	Thời hạn (tháng)	Ngày đáo hạn	Tỷ lệ chuyển đổi	Giá thực hiện (đồng)	Số lượng chứng quyền niêm yết
1	Chứng quyền MWG/LPBS/Call/EU/Cash/6M/01	CMWG2624	6	15/02/2027	5:1	79.000	21.500.000
2	Chứng quyền VNM/LPBS/Call/EU/Cash/6M/03	CVNM2617	6	15/02/2027	5:1	58.000	16.000.000
3	Chứng quyền ACB/LPBS/Call/EU/Cash/6M/06	CACB2619	6	15/02/2027	2:1	21.000	11.000.000
4	Chứng quyền ACB/LPBS/Call/EU/Cash/9M/08	CACB2620	9	14/05/2027	3:1	25.000	12.000.000
5	Chứng quyền HDB/LPBS/Call/EU/Cash/9M/09	CHDB2614	9	14/05/2027	2:1	29.000	12.000.000
6	Chứng quyền HDB/LPBS/Call/EU/Cash/6M/12	CHDB2615	6	15/02/2027	2:1	26.000	11.000.000
7	Chứng quyền MBB/LPBS/Call/EU/Cash/9M/13	CMBB2621	9	14/05/2027	3:1	23.000	24.000.000
8	Chứng quyền MBB/LPBS/Call/EU/Cash/6M/15	CMBB2622	6	15/02/2027	3:1	22.000	21.000.000
9	Chứng quyền SHB/LPBS/Call/EU/Cash/9M/17	CSHB2618	9	14/05/2027	2:1	14.000	12.000.000
10	Chứng quyền SHB/LPBS/Call/EU/Cash/6M/20	CSHB2619	6	15/02/2027	2:1	13.000	11.000.000
11	Chứng quyền STB/LPBS/Call/EU/Cash/9M/21	CSTB2628	9	14/05/2027	5:1	82.000	24.000.000

12	Chứng quyền STB/LPBS/Call/EU/Cash/6M/23	CSTB2629	6	15/02/2027	5:1	79.000	21.500.000
13	Chứng quyền TCB/LPBS/Call/EU/Cash/9M/26	CTCB2618	9	14/05/2027	3:1	35.000	21.000.000
14	Chứng quyền TCB/LPBS/Call/EU/Cash/6M/27	CTCB2619	6	15/02/2027	3:1	32.000	18.000.000
15	Chứng quyền VIB/LPBS/Call/EU/Cash/9M/30	CVIB2609	9	14/05/2027	1,8267:1	15.527	12.000.000
16	Chứng quyền VPB/LPBS/Call/EU/Cash/9M/31	CVPB2624	9	14/05/2027	3:1	29.000	21.000.000
17	Chứng quyền VPB/LPBS/Call/EU/Cash/6M/32	CVPB2625	6	15/02/2027	3:1	27.000	18.000.000
18	Chứng quyền FPT/LPBS/Call/EU/Cash/9M/33	CFPT2629	9	14/05/2027	5:1	82.000	21.000.000
19	Chứng quyền FPT/LPBS/Call/EU/Cash/6M/34	CFPT2630	6	15/02/2027	5:1	76.000	19.000.000
20	Chứng quyền HPG/LPBS/Call/EU/Cash/9M/35	CHPG2633	9	14/05/2027	3:1	25.000	24.000.000
21	Chứng quyền HPG/LPBS/Call/EU/Cash/6M/36	CHPG2634	6	15/02/2027	3:1	21.000	21.000.000
22	Chứng quyền MSN/LPBS/Call/EU/Cash/9M/37	CMSN2624	9	14/05/2027	5:1	79.000	21.000.000
23	Chứng quyền MSN/LPBS/Call/EU/Cash/6M/38	CMSN2625	6	15/02/2027	5:1	76.000	19.000.000
24	Chứng quyền MWG/LPBS/Call/EU/Cash/9M/39	CMWG2625	9	14/05/2027	5:1	82.000	24.000.000
25	Chứng quyền VHM/LPBS/Call/EU/Cash/9M/40	CVHM2618	9	14/05/2027	10:1	80.000	18.000.000
26	Chứng quyền VHM/LPBS/Call/EU/Cash/6M/41	CVHM2619	6	15/02/2027	10:1	68.000	16.000.000
27	Chứng quyền VIC/LPBS/Call/EU/Cash/9M/42	CVIC2610	9	14/05/2027	10:1	250.000	12.000.000
28	Chứng quyền VIC/LPBS/Call/EU/Cash/6M/43	CVIC2611	6	15/02/2027	10:1	240.000	11.000.000
29	Chứng quyền VNM/LPBS/Call/EU/Cash/9M/44	CVNM2618	9	14/05/2027	5:1	68.000	18.000.000
30	Chứng quyền VRE/LPBS/Call/EU/Cash/9M/45	CVRE2608	9	14/05/2027	3:1	30.000	12.000.000
31	Chứng quyền VRE/LPBS/Call/EU/Cash/6M/46	CVRE2609	6	15/02/2027	2:1	23.000	11.000.000
32	Chứng quyền VIB/LPBS/Call/EU/Cash/6M/47	CVIB2610	6	15/02/2027	1,8267:1	14.613	11.000.000

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- VNX;
- VSDC;
- TCPH;
- TGD (để b/c);
- HTGD, GS, TTTT
- Lưu: VT, NY (10)

TU. TỔNG GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC PHÒNG QUẢN LÝ NIÊM YẾT



Nguyễn Nam Anh